

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 425 /2018/DS-ST

Ngày: 21/06/2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Kiên

Bà Nguyễn Thị Lương

-Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Chí Thành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 21/6/2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 143/2018/TLST-DS ngày 08/02/2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2018/QĐST-DS ngày 22/05/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ : đường M, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp : Ông Nguyễn Thanh V (Văn bản ủy quyền số 107/UQ-GĐK-TDĐT)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Kiều D, sinh năm 1975

Địa chỉ: đường V, phường G, quận K, thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có tại hồ sơ, Nguyên đơn có ông Nguyễn Thanh V đại diện hợp pháp trình bày: Vào ngày 04/12/2014 bà Nguyễn Kiều D có ký hợp đồng tín dụng số 20141215-100153-0006 với Ngân hàng vay số tiền 52.500.000 đồng với lãi suất là 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận bà D có nghĩa vụ thanh toán số tiền 85.494.000 đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.375.000 đồng và tháng cuối cùng trả 2.369.000 đồng. Thanh toán vào ngày 17 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 17/01/2015.

Thực hiện hợp đồng khách hàng đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền là 27.750.000 đồng. Kể từ ngày 25/10/2017 đến nay bà D đã không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Sau khi ngân hàng nộp đơn khởi kiện, bà Nguyễn Kiều D thanh toán cho ngân hàng 7 lần với tổng số tiền là 7.000.000 đ và được trừ vào dư nợ gốc. Nay Ngân hàng TMCP B yêu cầu bà Nguyễn Kiều D phải thanh toán số tiền gốc còn lại là 31.864.397 đồng và khoản tiền lãi là 18.879.603 đ ngay khi có bản án quyết định của Tòa án.

Bị đơn – Bà Nguyễn Kiều D vắng mặt trong tất cả các buổi Tòa mời làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, do đó Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên .

Bị đơn bà Nguyễn Kiều D có mặt, bà thừa nhận có ký kết hợp đồng vay như lời đại diện ngân hàng vừa trình bày, bà đã trả cho ngân hàng tổng cộng số tiền là 31.750.000 đ, hiện bà còn nợ nguyên đơn khoản nợ gốc là 31.864.397 đồng và khoản tiền lãi là 18.879.603 đ, nay bà xin được trả dần hàng tháng mỗi tháng 1.000.000 đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Kiều D có địa chỉ cư trú tại đường V, phường G, quận K, thành phố Hồ Chí Minh trả các khoản tiền còn thiếu theo hợp đồng tín dụng số 20141215-100153-0006 ngày 04 tháng 12 năm 2014 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền còn thiếu theo hợp đồng tín dụng trả góp, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 04/12/2014, bà Nguyễn Kiều D ký kết hợp đồng tín dụng số 20141215-100153-0006 với Ngân hàng TMCP B, theo nội dung hợp đồng, bà D vay số tiền 52.500.000 đồng với lãi suất là 2.92%/tháng, Theo thỏa thuận bà D có nghĩa vụ thanh toán số tiền 85.494.000 đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.375.000 đồng và tháng cuối cùng trả 2.369.000 đồng. Thanh toán vào ngày 17 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 17/01/2015. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn thiếu gồm tiền gốc 31.864.397 đồng và khoản tiền lãi là 18.879.603 đ, tổng cộng là 50.744.000 đ, trả một lần số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn – bà Nguyễn Kiều D có mặt và thống nhất với khoản nợ gốc và lãi như lời trình bày

của nguyên đơn, bị đơn xin được trả dần khoản nợ trên mỗi tháng 1.000.000 đ, nguyên đơn không đồng ý với thời hạn trả nợ của bị đơn, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP B

Bà Nguyễn Kiều D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc 31.864.397 đ (Ba mươi một triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn ba trăm chín mươi bảy đồng) và khoản tiền lãi là 18.879.603 đ (Mười tám triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn sáu trăm lẻ ba đồng), tổng cộng là 50.744.000 đ (Năm mươi triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả theo lãi suất thỏa thuận trong Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141215-100153-0006 ngày 04 tháng 12 năm 2014 đã ký giữa Ngân hàng TMCP B và bà Nguyễn Kiều D.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Kiều D phải nộp án phí sơ thẩm là 2.537.200 đ (Hai triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn hai trăm đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.443.600đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn sáu trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007686 ngày 29/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Vân

